

Số: 3530 /QĐ-SLĐTBXH

Tây Ninh, ngày 21 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2022
của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

GIÁM ĐỐC
SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2121/QĐ-UBND ngày 19/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc giao bổ sung chi ngân sách nhà nước tỉnh năm 2022 cho Sở Lao động – Thương binh và Xã hội;

Theo đề Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ mai táng phí cho đối tượng không may tử vong do nhiễm SAR-COV-2 cho Văn phòng Sở, đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Sở.

(Theo biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính và các đơn vị liên quan thuộc và trực thuộc tổ chức thực hiện quyết định này ./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu VT, KHTC Sở.



GIÁM ĐỐC

Trương Thị Phương Thảo

Chương: 424

BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NSNN ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC SỞ NĂM 2022

(Kèm theo quyết định số **3530** /QĐ-SLĐTBXH ngày **21** / **10** /2022
của Giám đốc Sở Lao động - TBXH)

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	VP Số
A	Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí			
I	Số thu phí, lệ phí			
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại			
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước			
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	16,488,000,000	16,488,000,000	16,488,000,000
A	Nguồn ngân sách trong nước	16,488,000,000	16,488,000,000	16,488,000,000
1	Chi quản lý hành chính			
2	Nghiên cứu khoa học			
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề			
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình			
5	Chi bảo đảm xã hội:	16,488,000,000	16,488,000,000	16,488,000,000
	Loại: 370 Khoản: 398	16,488,000,000	16,488,000,000	16,488,000,000
	<i>Kinh phí không thực hiện tự chủ</i>	16,488,000,000	16,488,000,000	16,488,000,000
	- Thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ kinh phí mai táng cho đối tượng không may tử vong do nhiễm SAR-COV-2	16,488,000,000	16,488,000,000	16,488,000,000
6	Chi sự nghiệp kinh tế			
7	Chi sự nghiệp BVMT			
8	Chi sự nghiệp VH TT			
9	Chi sự nghiệp PTTH			
10	Chi sự nghiệp TDTT			
II	Nguồn vốn viện trợ			
III	Nguồn vay nợ nước ngoài			